

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Vũ Duy Bình An	03/02/2010	10A1	P1	10000005	
2	Lưu Nguyễn Phương Anh	30/12/2010	10A1	P1	10000018	
3	Nguyễn Đức Anh	19/08/2010	10A1	P1	10000020	
4	Trần Thị Vân Anh	21/07/2010	10A1	P2	10000044	
5	Nguyễn Minh Châu	12/06/2010	10A1	P3	10000068	
6	Vũ Thị Huyền Diệu	18/03/2010	10A1	P4	10000081	
7	Tổng Lê Dũng	18/01/2010	10A1	P4	10000093	
8	Vũ Văn Duy	13/10/2010	10A1	P4	10000099	
9	Phùng Thị Mỹ Duyên	03/03/2010	10A1	P5	10000101	
10	Trần Đức Dương	14/07/2010	10A1	P5	10000110	
11	Nguyễn Thị Ngọc Hà	21/12/2010	10A1	P6	10000139	
12	Phạm Thị Thu Hiền	09/07/2010	10A1	P7	10000159	
13	Sái Phương Hiền	27/08/2010	10A1	P7	10000160	
14	Phạm Minh Hiếu	17/11/2010	10A1	P7	10000165	
15	Doãn Huy Hoàng	26/01/2010	10A1	P7	10000173	
16	Phạm Quang Huy	26/04/2010	10A1	P8	10000192	
17	Vũ Ngọc Khánh Huyền	13/03/2010	10A1	P9	10000202	
18	Nguyễn Gia Hưng	08/11/2010	10A1	P9	10000206	
19	Phạm Quang Khải	20/04/2010	10A1	P9	10000212	
20	Trần Bảo Lâm	25/11/2010	10A1	P10	10000239	
21	Đặng Bảo Linh	23/11/2010	10A1	P10	10000244	
22	Đỗ Thị Diệu Linh	19/07/2010	10A1	P10	10000245	
23	Doãn Hoàng Mai	12/08/2010	10A1	P12	10000288	
24	Trần Nguyễn Phương Mai	01/04/2010	10A1	P12	10000293	
25	Vũ Lâm Mai	13/05/2010	10A1	P12	10000294	
26	Vũ Thị Ngọc Mai	02/11/2010	10A1	P12	10000295	
27	Vũ Hoàng Minh	25/05/2010	10A1	P13	10000308	
28	Uông Phúc Thiên Nam	30/10/2010	10A1	P13	10000318	
29	Vũ Thị Quỳnh Nga	25/10/2010	10A1	P14	10000322	
30	Nguyễn Trung Nghĩa	17/09/2010	10A1	P14	10000326	
31	Dương Khánh Ngọc	24/08/2010	10A1	P14	10000327	
32	Đỗ Khánh Ngọc	25/05/2010	10A1	P14	10000328	
33	Nguyễn Khánh Ngọc	27/11/2010	10A1	P14	10000333	
34	Nguyễn Minh Ngọc	17/07/2010	10A1	P14	10000334	
35	Vũ Thị Yên Nhi	03/01/2010	10A1	P15	10000349	
36	Nguyễn An Ninh	17/03/2010	10A1	P15	10000355	
37	Nguyễn Thu Trang	24/03/2010	10A1	P18	10000429	
38	Bùi Bảo Trúc	18/12/2010	10A1	P18	10000433	
39	Trần Đào Đạt Vĩ	24/01/2010	10A1	P19	10000449	
40	Hoàng Thảo Vy	26/09/2010	10A1	P19	10000453	
41	Nguyễn Phương Vy	16/07/2010	10A1	P19	10000457	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Anh	12/09/2010	10A2	P1	10000009	
2	Nguyễn Kỳ Anh	01/11/2010	10A2	P1	10000023	
3	Nguyễn Nguyệt Minh Anh	12/04/2010	10A2	P2	10000027	
4	Vũ Quỳnh Anh	27/10/2010	10A2	P2	10000048	
5	Vũ Thị Kim Anh	27/06/2010	10A2	P2	10000049	
6	Vũ Việt Bách	02/06/2010	10A2	P3	10000059	
7	Đào Ngọc Bảo	17/11/2010	10A2	P3	10000060	
8	Nguyễn Tấn Bằng	30/10/2010	10A2	P3	10000063	
9	Lê Sao Duyên	03/11/2010	10A2	P4	10000100	
10	Phạm Thế Duyệt	05/02/2010	10A2	P5	10000103	
11	Trần Thị Thùy Dương	29/11/2010	10A2	P5	10000112	
12	Trần Đoàn Đạt	08/04/2010	10A2	P5	10000121	
13	Nguyễn Minh Đức	22/08/2010	10A2	P6	10000126	
14	Phạm Huy Đức	05/10/2010	10A2	P6	10000129	
15	Nguyễn Trường Giang	26/10/2010	10A2	P6	10000135	
16	Vũ Thị Bích Hạnh	02/12/2010	10A2	P6	10000148	
17	Phạm Đức Hiếu	12/01/2010	10A2	P7	10000164	
18	Phạm Thị Hồng Hoa	10/07/2010	10A2	P7	10000168	
19	Đoàn Thị Thanh Hồng	09/05/2010	10A2	P8	10000178	
20	Bùi Nguyễn Huy Hùng	18/03/2010	10A2	P8	10000183	
21	Vũ Tiến Huy	16/03/2010	10A2	P8	10000195	
22	Phạm Việt Hưng	10/07/2010	10A2	P9	10000209	
23	Phạm Duy Khánh	26/11/2010	10A2	P9	10000219	
24	Đỗ Tùng Lâm	05/05/2010	10A2	P10	10000233	
25	Hoàng Hà Linh	10/06/2010	10A2	P10	10000247	
26	Phan Khánh Linh	06/10/2010	10A2	P11	10000257	
27	Tổng Thị Diệu Linh	14/11/2010	10A2	P11	10000258	
28	Trần Thị Diệu Linh	12/03/2010	10A2	P11	10000263	
29	Hoàng Thành Lộc	26/06/2010	10A2	P12	10000274	
30	Trần Đức Lương	07/03/2010	10A2	P12	10000281	
31	Đỗ Thị Trà My	19/04/2010	10A2	P13	10000309	
32	Nguyễn Phạm Quỳnh Nga	27/09/2010	10A2	P13	10000320	
33	Hoàng Kim Ngân	05/12/2010	10A2	P14	10000323	
34	Doãn Hoàng Nguyên	26/02/2010	10A2	P14	10000342	
35	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/12/2010	10A2	P14	10000343	
36	Trần Thị Thu Nguyệt	04/01/2010	10A2	P14	10000344	
37	Tổng Bích Thảo	04/02/2010	10A2	P17	10000396	
38	Lê Mai Thu	15/11/2010	10A2	P17	10000403	
39	Nguyễn Thị Thu	23/05/2010	10A2	P17	10000404	
40	Nguyễn Xuân Trường	08/05/2010	10A2	P18	10000436	
41	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	26/01/2010	10A2	P19	10000447	
42	Phạm Minh Vũ	20/10/2010	10A2	P19	10000452	
43	Lê Phương Vy	20/11/2010	10A2	P19	10000454	
44	Hoàng Thị Thanh Xuân	07/03/2010	10A2	P19	10000461	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Bình An	25/09/2010	10A3	P1	10000004	
2	Nguyễn Minh Anh	09/09/2010	10A3	P2	10000026	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	29/01/2010	10A3	P2	10000029	
4	Nguyễn Thị Phương Anh	23/06/2010	10A3	P2	10000031	
5	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	28/04/2010	10A3	P2	10000032	
6	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	07/06/2010	10A3	P2	10000033	
7	Trần Phương Anh	17/06/2010	10A3	P2	10000042	
8	Đào Minh Ánh	12/11/2010	10A3	P3	10000051	
9	Nguyễn Thị Ánh	19/02/2010	10A3	P3	10000054	
10	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/02/2010	10A3	P3	10000055	
11	Lưu Gia Bảo	18/05/2010	10A3	P3	10000062	
12	Nguyễn Đình Cường	19/04/2010	10A3	P4	10000077	
13	Nguyễn Tiến Dũng	29/11/2010	10A3	P4	10000090	
14	Nguyễn Tuấn Dũng	26/12/2010	10A3	P4	10000091	
15	Phạm Việt Dương	18/09/2010	10A3	P5	10000109	
16	Lê Tiến Đạt	27/10/2010	10A3	P5	10000119	
17	Nguyễn Hoàng Hương Giang	28/07/2010	10A3	P6	10000134	
18	Nguyễn Việt Giới	04/01/2010	10A3	P6	10000136	
19	Quách Thị Hải Hà	05/12/2010	10A3	P6	10000141	
20	Tổng Chí Hào	12/12/2010	10A3	P6	10000149	
21	Hoàng Thị Hồng Huệ	30/08/2010	10A3	P8	10000181	
22	Vũ Thị Mai Hương	15/11/2010	10A3	P9	10000210	
23	Lê Thị Diệu Linh	30/05/2010	10A3	P11	10000249	
24	Phạm Thị Ngọc Linh	21/10/2010	10A3	P11	10000256	
25	Trần Khánh Linh	21/09/2010	10A3	P11	10000261	
26	Nguyễn Phi Long	05/08/2010	10A3	P11	10000271	
27	Trần Thị Khánh Ly	30/07/2010	10A3	P12	10000285	
28	Đặng Tiến Minh	01/09/2010	10A3	P13	10000301	
29	Nguyễn Vũ Hải Nam	15/01/2010	10A3	P13	10000316	
30	Nguyễn Bảo Nhi	28/09/2010	10A3	P15	10000347	
31	Lưu Huệ Phương	11/10/2010	10A3	P15	10000358	
32	Nguyễn Vũ Mai Phương	11/06/2010	10A3	P15	10000361	
33	Đoàn Minh Tâm	10/10/2010	10A3	P16	10000377	
34	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/02/2010	10A3	P17	10000393	
35	Trần Phương Thảo	12/04/2010	10A3	P17	10000397	
36	Cao Thị Minh Thu	28/08/2010	10A3	P17	10000402	
37	Bùi Phạm Anh Thư	14/09/2010	10A3	P17	10000406	
38	Lê Thị Anh Thư	18/06/2010	10A3	P17	10000407	
39	Trần Bảo Thy	09/02/2010	10A3	P17	10000413	
40	Trần Đại Trường	29/11/2010	10A3	P18	10000439	
41	Nguyễn Vũ Nhật Vy	30/11/2010	10A3	P19	10000458	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Lan Anh	21/06/2010	10A4	P1	10000024	
2	Trần Việt Anh	08/04/2010	10A4	P2	10000046	
3	Vũ Nguyễn Quỳnh Ánh	30/10/2010	10A4	P3	10000057	
4	Tạ Thị Kiều Diễm	29/06/2009	10A4	P4	10000078	
5	Đoàn Tuấn Dũng	07/05/2010	10A4	P4	10000083	
6	Trần Đức Dũng	24/12/2010	10A4	P4	10000094	
7	Đỗ Minh Đạt	25/01/2010	10A4	P5	10000117	
8	Trần Bùi Tiến Đạt	17/11/2010	10A4	P5	10000120	
9	Lê Thị Thu Hằng	17/07/2010	10A4	P6	10000150	
10	Nguyễn Minh Hằng	29/06/2010	10A4	P7	10000152	
11	Bùi Văn Hậu	17/08/2010	10A4	P7	10000157	
12	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/10/2010	10A4	P7	10000158	
13	Nguyễn Công Hiệp	31/03/2009	10A4	P7	10000161	
14	Đông Minh Hiếu	18/07/2010	10A4	P7	10000162	
15	Trần Việt Hoàn	27/08/2010	10A4	P7	10000172	
16	Trịnh Tuấn Kiệt	17/12/2010	10A4	P10	10000229	
17	Phạm Phương Linh	15/08/2010	10A4	P11	10000255	
18	Trần Bùi Gia Linh	05/10/2010	10A4	P11	10000259	
19	Trần Ngọc Khánh Linh	10/10/2010	10A4	P11	10000262	
20	Vũ Ngọc Phương Linh	08/10/2010	10A4	P11	10000267	
21	Tổng Khánh Ly	04/02/2010	10A4	P12	10000283	
22	Đặng Bình Minh	21/09/2010	10A4	P13	10000300	
23	Hoàng Thanh Ngân	10/10/2010	10A4	P14	10000324	
24	Lê Thanh Khánh Ngọc	20/10/2010	10A4	P14	10000329	
25	Trần Thị Ánh Ngọc	02/01/2010	10A4	P14	10000337	
26	Nguyễn Trọng Nhân	18/11/2010	10A4	P15	10000345	
27	Trần Tô Như	28/08/2010	10A4	P15	10000354	
28	Bùi Hồng Quỳnh	11/06/2010	10A4	P16	10000370	
29	Bùi Như Quỳnh	15/02/2010	10A4	P16	10000371	
30	Đào Trường Sinh	10/03/2010	10A4	P16	10000374	
31	Nguyễn Tổng Tào	17/06/2010	10A4	P16	10000376	
32	Nguyễn Ngọc Thái	11/07/2010	10A4	P16	10000380	
33	Trịnh Tiến Thành	22/04/2010	10A4	P16	10000385	
34	Dương Hà Thảo	02/11/2010	10A4	P16	10000387	
35	Nguyễn Thanh Thảo	08/03/2010	10A4	P16	10000391	
36	Quách Thị Phương Thảo	15/03/2010	10A4	P17	10000395	
37	Hoàng Thị Thúy	01/08/2010	10A4	P17	10000405	
38	Trần Thị Anh Thư	29/04/2010	10A4	P17	10000411	
39	Trần Đỗ Thế Toàn	09/03/2010	10A4	P18	10000419	
40	Bùi Mạnh Tuấn	09/01/2010	10A4	P19	10000441	
41	Nguyễn Hữu Tuấn	29/11/2010	10A4	P19	10000442	
42	Mai Yến Vy	03/12/2010	10A4	P19	10000455	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Đăng Phúc An	24/02/2010	10B1	P1	10000001	
2	Đặng Bảo An	16/02/2010	10B1	P1	10000002	
3	Đàm Nguyễn Việt Anh	04/11/2010	10B1	P1	10000013	
4	Nguyễn Hải Anh	10/06/2010	10B1	P1	10000022	
5	Nguyễn Thị Minh Anh	09/07/2010	10B1	P2	10000030	
6	Trần Kim Anh	17/04/2010	10B1	P2	10000041	
7	Nguyễn Văn Công	05/07/2010	10B1	P3	10000075	
8	Vũ Đình Duân	21/04/2010	10B1	P4	10000082	
9	Nguyễn Huy Dũng	13/03/2010	10B1	P4	10000086	
10	Nguyễn Thế Dũng	01/01/2010	10B1	P4	10000087	
11	Nguyễn Thế Duy	01/01/2010	10B1	P4	10000096	
12	Nguyễn Thị Minh Duyên	13/10/2010	10B1	P5	10000102	
13	Nguyễn Đại Dương	16/12/2010	10B1	P5	10000106	
14	Phí Ngọc Đại	25/11/2010	10B1	P5	10000113	
15	Hoàng Quốc Đạt	01/01/2010	10B1	P5	10000118	
16	Bùi Đăng Đông	23/11/2010	10B1	P5	10000124	
17	Nguyễn Trung Đức	20/01/2010	10B1	P6	10000127	
18	Nguyễn Xuân Đức	11/07/2010	10B1	P6	10000128	
19	Nguyễn Đức Hiếu	05/12/2010	10B1	P7	10000163	
20	Phạm Trần Vũ Hoàng	14/03/2010	10B1	P8	10000176	
21	An Tiến Hùng	14/03/2010	10B1	P8	10000182	
22	Nguyễn Nam Khánh	31/10/2010	10B1	P9	10000217	
23	Giáp Bằng Khởi	02/11/2010	10B1	P9	10000224	
24	Bùi Trung Kiên	04/11/2010	10B1	P10	10000226	
25	Phạm Đức Lâm	31/03/2010	10B1	P10	10000238	
26	Vũ Công Lâm	05/04/2010	10B1	P10	10000240	
27	Vũ Hoàng Linh	24/11/2010	10B1	P11	10000266	
28	Nguyễn Bảo Long	23/10/2010	10B1	P11	10000270	
29	Ngô Sỹ Luân	18/06/2010	10B1	P12	10000278	
30	Vũ Trần Khánh Ly	12/03/2010	10B1	P12	10000287	
31	Trần Phạm Kim Ngân	14/12/2010	10B1	P14	10000325	
32	Trần Đức Phát	10/09/2010	10B1	P15	10000356	
33	Nguyễn Minh Phương	16/11/2010	10B1	P15	10000360	
34	Vũ Thị Thu Phương	09/03/2010	10B1	P15	10000363	
35	Nguyễn Việt Quang	23/02/2010	10B1	P15	10000364	
36	Nguyễn Quang Thắng	02/05/2010	10B1	P17	10000398	
37	Vũ Hoàng Mạnh Thắng	19/04/2010	10B1	P17	10000399	
38	Phùng Văn Thiện	14/10/2010	10B1	P17	10000400	
39	Nguyễn Anh Thư	14/08/2010	10B1	P17	10000410	
40	Vũ Hoàng Minh Thư	20/09/2010	10B1	P17	10000412	
41	Đinh Thị Hương Trang	25/03/2010	10B1	P18	10000422	
42	Nguyễn Huyền Trang	16/10/2010	10B1	P18	10000425	
43	Đặng Bảo Trâm	26/11/2010	10B1	P18	10000430	
44	Trần Huy Văn	02/08/2010	10B1	P19	10000448	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Thanh An	19/10/2010	10B2	P1	10000003	
2	Vũ Trường An	30/11/2010	10B2	P1	10000006	
3	Bùi Hải Anh	21/04/2010	10B2	P1	10000007	
4	Đỗ Quỳnh Anh	10/03/2010	10B2	P1	10000014	
5	Lê Ngọc Quỳnh Anh	24/02/2010	10B2	P1	10000017	
6	Nguyễn Tuấn Anh	04/11/2010	10B2	P2	10000034	
7	Phạm Minh Ánh	04/08/2010	10B2	P3	10000056	
8	Trần Thị Ngọc Biển	08/07/2010	10B2	P3	10000066	
9	Phạm Trung Dũng	07/05/2010	10B2	P4	10000092	
10	Nguyễn Đào Phương Đan	23/12/2010	10B2	P5	10000114	
11	Trịnh Tiến Đạt	22/04/2010	10B2	P5	10000122	
12	Phạm Minh Đức	15/06/2010	10B2	P6	10000130	
13	Bùi Đăng Trường Giang	14/08/2010	10B2	P6	10000132	
14	Đỗ Việt Hà	17/02/2010	10B2	P6	10000137	
15	Nguyễn Mạnh Hải	01/11/2010	10B2	P6	10000146	
16	Phạm Hoàng Hải	28/07/2010	10B2	P6	10000147	
17	Phan Bùi Minh Hiếu	15/10/2010	10B2	P7	10000166	
18	Nguyễn Thái Hòa	06/03/2010	10B2	P7	10000170	
19	Dur Nhật Hoàng	17/02/2010	10B2	P7	10000174	
20	Nguyễn Việt Huy	27/10/2010	10B2	P8	10000191	
21	Trần Gia Huy	28/11/2010	10B2	P8	10000194	
22	Phạm Gia Khiêm	25/03/2010	10B2	P9	10000221	
23	Tạ Quang Khoa	16/12/2010	10B2	P9	10000222	
24	Doãn Đình Khỏe	18/02/2010	10B2	P9	10000223	
25	Hoàng Trung Kiên	02/03/2010	10B2	P10	10000227	
26	Bùi Sơn Lâm	01/06/2010	10B2	P10	10000232	
27	Hà Duy Lâm	08/11/2010	10B2	P10	10000234	
28	Hà Nhật Long	11/09/2010	10B2	P11	10000269	
29	Uông Trần Khánh Ly	16/11/2010	10B2	P12	10000286	
30	Nguyễn Hoàng Minh	23/04/2010	10B2	P13	10000306	
31	Nguyễn Văn Nam	23/03/2010	10B2	P13	10000315	
32	Vương Thị Khánh Ngọc	15/11/2010	10B2	P14	10000341	
33	Nguyễn Đức Minh Quân	10/03/2010	10B2	P15	10000365	
34	Đỗ Thụy Bảo Quyên	12/01/2010	10B2	P15	10000368	
35	Nguyễn Hữu Quyết	02/10/2010	10B2	P16	10000369	
36	Trần Tấn Tài	29/01/2010	10B2	P16	10000375	
37	Nguyễn Huy Tiệp	03/03/2010	10B2	P18	10000417	
38	Nguyễn Anh Tú	23/03/2010	10B2	P18	10000440	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Việt Anh	04/09/2010	10B3	P2	10000035	
2	Nguyễn Ngọc Châm	21/09/2010	10B3	P3	10000067	
3	Ninh Khánh Chi	30/07/2010	10B3	P3	10000072	
4	Quách Hữu Cường	03/02/2010	10B3	P4	10000076	
5	Hoàng Tiến Dũng	01/01/2010	10B3	P4	10000084	
6	Bùi Phạm Thành Đạt	28/03/2010	10B3	P5	10000116	
7	Phạm Văn Đức	12/05/2010	10B3	P6	10000131	
8	Nguyễn Thị Kim Hồng	28/09/2010	10B3	P8	10000179	
9	Dương Khánh Huy	12/09/2010	10B3	P8	10000186	
10	Nguyễn Đỗ Đức Huy	26/11/2010	10B3	P8	10000188	
11	Nguyễn Đức Huy	27/01/2010	10B3	P8	10000189	
12	Trần Bảo Huy	20/09/2010	10B3	P8	10000193	
13	Nguyễn Tuấn Hưng	15/08/2010	10B3	P9	10000208	
14	Đào Minh Hương	02/01/2010	10B3	P9	10000211	
15	Bùi Đăng Khánh	14/04/2010	10B3	P9	10000214	
16	Nguyễn Nam Khánh	26/09/2010	10B3	P9	10000216	
17	Nguyễn Nam Khánh	09/12/2010	10B3	P9	10000218	
18	Bùi Đăng Kiên	14/12/2010	10B3	P10	10000225	
19	Phạm Anh Kiệt	08/06/2010	10B3	P10	10000228	
20	Vũ Hoàng Lâm	16/11/2010	10B3	P10	10000241	
21	Nguyễn Văn Long	04/10/2010	10B3	P11	10000272	
22	Nguyễn Văn Lộc	03/05/2010	10B3	P12	10000275	
23	Trần Quang Lộc	14/03/2010	10B3	P12	10000277	
24	Doãn Quang Minh	09/05/2010	10B3	P13	10000298	
25	Dương Bảo Minh	07/12/2010	10B3	P13	10000299	
26	Đỗ Quang Minh	10/11/2010	10B3	P13	10000303	
27	Nguyễn Bảo Ngọc	29/08/2010	10B3	P14	10000332	
28	Trần Thị Khánh Ngọc	20/10/2010	10B3	P14	10000338	
29	Trần Anh Quân	15/11/2009	10B3	P15	10000366	
30	Cao Xuân Sáng	21/02/2010	10B3	P16	10000373	
31	Nguyễn Duy Thành	29/12/2010	10B3	P16	10000383	
32	Nguyễn Hữu Thành	29/01/2010	10B3	P16	10000384	
33	Lương Thị Anh Thư	10/10/2010	10B3	P17	10000408	
34	Nguyễn Thùy Trâm	27/07/2010	10B3	P18	10000432	
35	Nguyễn Văn Trường	04/02/2010	10B3	P18	10000438	
36	Vũ Đức Tuấn	14/07/2010	10B3	P19	10000443	
37	Bùi Minh Uy	15/06/2010	10B3	P19	10000445	
38	Bùi Quốc Việt	14/05/2010	10B3	P19	10000450	
39	Nguyễn Thị Hải Yến	22/01/2010	10B3	P19	10000463	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Anh	07/08/2010	10C1	P1	10000012	
2	Nghiêm Hoàng Thái Anh	23/07/2010	10C1	P1	10000019	
3	Quách Thị Quỳnh Anh	24/08/2010	10C1	P2	10000038	
4	Tổng Ngọc Phương Anh	24/07/2010	10C1	P2	10000039	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
5	Vũ Thị Lan Anh	13/09/2010	10C1	P2	10000050	
6	Đỗ Thị Ngọc Ánh	19/03/2010	10C1	P3	10000052	
7	Nguyễn Bùi Ngọc Diệp	22/01/2010	10C1	P4	10000079	
8	Nguyễn Tiến Dũng	03/03/2010	10C1	P4	10000089	
9	Vũ Dũng	19/10/2010	10C1	P4	10000095	
10	Trần Khánh Duy	24/08/2010	10C1	P4	10000098	
11	Đào Minh Dương	22/01/2010	10C1	P5	10000105	
12	Nguyễn Đăng Dương	11/02/2010	10C1	P5	10000107	
13	Đặng Nguyên Đăng	22/06/2010	10C1	P5	10000123	
14	Đặng Nguyễn Minh Đức	01/12/2010	10C1	P5	10000125	
15	Nguyễn Mạnh Hà	01/09/2010	10C1	P6	10000138	
16	Nguyễn Văn Hà	02/07/2010	10C1	P6	10000140	
17	Lê Ngọc Hải	11/02/2010	10C1	P6	10000143	
18	Nguyễn Thị Minh Hằng	25/06/2010	10C1	P7	10000153	
19	Phí Ngọc Hoa	03/08/2010	10C1	P7	10000169	
20	Vũ Duy Hoàng	01/10/2010	10C1	P8	10000177	
21	Đỗ Gia Huy	05/10/2010	10C1	P8	10000187	
22	Nguyễn Khánh Huyền	12/11/2010	10C1	P8	10000198	
23	Bùi Việt Hưng	11/08/2010	10C1	P9	10000205	
24	Nguyễn Thanh Hưng	28/12/2010	10C1	P9	10000207	
25	Bùi Đức Khang	07/09/2010	10C1	P9	10000213	
26	Lê Bùi Thế Khánh	22/10/2010	10C1	P9	10000215	
27	Nguyễn Bách Lâm	23/12/2010	10C1	P10	10000237	
28	Trần Đoàn Trúc Linh	19/05/2010	10C1	P11	10000260	
29	Tạ Văn Lộc	27/06/2010	10C1	P12	10000276	
30	Nguyễn Đức Mạnh	09/01/2010	10C1	P12	10000296	
31	Đỗ Quang Minh	15/09/2010	10C1	P13	10000302	
32	Nguyễn Đình Minh	10/02/2010	10C1	P13	10000305	
33	Phạm Hà My	29/11/2010	10C1	P13	10000313	
34	Vũ Văn Nam	14/06/2010	10C1	P13	10000319	
35	Trần Văn Nhân	24/02/2010	10C1	P15	10000346	
36	Trần Văn Hưng Phát	31/07/2010	10C1	P15	10000357	
37	Nguyễn Thanh Quỳnh	16/09/2010	10C1	P16	10000372	
38	Nguyễn Đình Thái	12/06/2010	10C1	P16	10000379	
39	Nguyễn Sỹ Thái	18/11/2010	10C1	P16	10000381	
40	Đặng Lê Phương Thảo	17/08/2010	10C1	P16	10000388	
41	Nguyễn Anh Thơ	14/12/2010	10C1	P17	10000401	
42	Nguyễn Kiều Tiên	02/11/2010	10C1	P17	10000414	
43	Nguyễn Huy Tiến	29/05/2010	10C1	P17	10000416	
44	Phạm Thanh Trà	17/06/2010	10C1	P18	10000420	
45	Nguyễn Thế Tùng	09/01/2010	10C1	P19	10000444	
46	Nguyễn Minh Vũ	13/10/2010	10C1	P19	10000451	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Thùy Anh	04/11/2010	10C2	P1	10000011	
2	Hoàng Lan Anh	11/01/2010	10C2	P1	10000016	
3	Nguyễn Hà Lan Anh	09/11/2010	10C2	P1	10000021	
4	Phạm Đức Anh	02/02/2010	10C2	P2	10000036	
5	Trần Đức Anh	31/08/2010	10C2	P2	10000040	
6	Uông Phương Anh	22/09/2010	10C2	P2	10000047	
7	Lê Gia Bảo	14/10/2010	10C2	P3	10000061	
8	Trần Thị Ngọc Bích	10/02/2010	10C2	P3	10000065	
9	Doãn Trần Huyền Chi	06/08/2010	10C2	P3	10000069	
10	Trần Văn Chiến	08/06/2010	10C2	P3	10000074	
11	Nguyễn Chí Dũng	25/10/2010	10C2	P4	10000085	
12	Nguyễn Thế Dũng	20/04/2010	10C2	P4	10000088	
13	Phan Hữu Anh Duy	03/06/2010	10C2	P4	10000097	
14	Chu Trí Dương	02/06/2010	10C2	P5	10000104	
15	Trần Phạm Thùy Dương	18/01/2010	10C2	P5	10000111	
16	Vũ Công Đăng	27/03/2010	10C2	P5	10000115	
17	Lê Văn Hải	02/04/2010	10C2	P6	10000144	
18	Mai Duy Hải	25/08/2010	10C2	P6	10000145	
19	Vũ Ngọc Hiếu	05/08/2010	10C2	P7	10000167	
20	Nguyễn Thu Hòa	30/03/2010	10C2	P7	10000171	
21	Nguyễn Hữu Hoàng	08/03/2010	10C2	P7	10000175	
22	Nguyễn Thị Thanh Hồng	29/01/2010	10C2	P8	10000180	
23	Nguyễn Gia Hùng	08/09/2010	10C2	P8	10000184	
24	Nguyễn Sinh Hùng	06/12/2010	10C2	P8	10000185	
25	Nguyễn Quang Huy	12/02/2010	10C2	P8	10000190	
26	Nguyễn Thị Minh Huyền	23/12/2010	10C2	P8	10000199	
27	Trần Khánh Huyền	25/12/2010	10C2	P9	10000201	
28	Ngô Thanh Lâm	30/10/2010	10C2	P10	10000236	
29	Nguyễn Văn Luân	01/04/2010	10C2	P12	10000279	
30	Phan Thị Xuân Mai	02/04/2010	10C2	P12	10000291	
31	Nguyễn Duy Minh	18/12/2010	10C2	P13	10000304	
32	Đỗ Thành Nam	10/12/2009	10C2	P13	10000314	
33	Trần Văn Nam	05/08/2010	10C2	P13	10000317	
34	Trần Minh Quân	06/07/2010	10C2	P15	10000367	
35	Trần Trọng Thái	19/12/2010	10C2	P16	10000382	
36	Vũ Tiến Thành	26/08/2010	10C2	P16	10000386	
37	Nguyễn Anh Thư	19/04/2010	10C2	P17	10000409	
38	Đoàn Văn Tiến	07/11/2010	10C2	P17	10000415	
39	Nguyễn Đức Toán	11/04/2010	10C2	P18	10000418	
40	Đoàn Trần Thùy Trang	31/03/2010	10C2	P18	10000423	
41	Nguyễn Thị Mai Trang	25/02/2010	10C2	P18	10000428	
42	Vũ Thành Trung	01/09/2010	10C2	P18	10000435	
43	Tổng Xuân Trường	28/04/2010	10C2	P18	10000437	
44	Đoàn Thị Uyên	02/04/2010	10C2	P19	10000446	
45	Mai Hải Yến	17/04/2010	10C2	P19	10000462	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Hà Anh	12/09/2010	10D1	P1	10000010	
2	Nguyễn Quỳnh Anh	15/12/2010	10D1	P2	10000028	
3	Phạm Hồng Anh	13/04/2010	10D1	P2	10000037	
4	Trần Thị Ngọc Anh	01/02/2010	10D1	P2	10000043	
5	Trần Tú Anh	30/07/2010	10D1	P2	10000045	
6	Hoàng Ngọc Ánh	04/02/2010	10D1	P3	10000053	
7	Phạm Ngọc Bích	18/12/2010	10D1	P3	10000064	
8	Đặng Kim Chi	28/02/2010	10D1	P3	10000070	
9	Nguyễn Bảo Chi	01/07/2010	10D1	P3	10000071	
10	Nguyễn Thùy Dương	15/01/2010	10D1	P5	10000108	
11	Bùi Thị Hậu	29/06/2010	10D1	P7	10000156	
12	Đàm Khánh Huyền	01/04/2010	10D1	P8	10000196	
13	Vũ Thị Huyền	16/06/2010	10D1	P9	10000203	
14	Trần Vân Khánh	18/08/2010	10D1	P9	10000220	
15	Đặng Mai Lan	05/11/2010	10D1	P10	10000230	
16	Doãn Khánh Linh	30/01/2010	10D1	P10	10000243	
17	Nguyễn Bảo Linh	20/04/2010	10D1	P11	10000250	
18	Nguyễn Thuỳ Linh	19/05/2010	10D1	P11	10000253	
19	Nguyễn Vũ Thùy Linh	25/11/2010	10D1	P11	10000254	
20	Trần Thị Diệu Linh	04/09/2010	10D1	P11	10000264	
21	Trần Thị Khánh Linh	27/02/2010	10D1	P11	10000265	
22	Bùi Mai Loan	01/05/2010	10D1	P11	10000268	
23	Phạm Văn Lương	22/08/2010	10D1	P12	10000280	
24	Trần Bùi Khánh Ly	15/11/2010	10D1	P12	10000284	
25	Đỗ Thị Mai	22/08/2010	10D1	P12	10000289	
26	Quách Thị Ngọc Mai	25/08/2010	10D1	P12	10000292	
27	Bùi Nhật Minh	28/04/2010	10D1	P13	10000297	
28	Hoàng Hà My	19/11/2010	10D1	P13	10000310	
29	Nguyễn Phương Nga	27/07/2010	10D1	P14	10000321	
30	Nghiêm Vũ Bảo Ngọc	09/10/2010	10D1	P14	10000330	
31	Phạm Thị Hồng Ngọc	24/05/2010	10D1	P14	10000336	
32	Vũ Bích Ngọc	09/04/2010	10D1	P14	10000339	
33	Vũ Thị Bích Ngọc	09/02/2010	10D1	P14	10000340	
34	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/12/2010	10D1	P15	10000350	
35	Nguyễn Quỳnh Như	11/02/2010	10D1	P15	10000351	
36	Nguyễn Hà Phương	06/04/2010	10D1	P15	10000359	
37	Hoàng Thị Phương Thảo	01/09/2010	10D1	P16	10000390	
38	Lưu Hiền Trang	01/04/2010	10D1	P18	10000424	
39	Nguyễn Kiều Trang	05/09/2010	10D1	P18	10000427	
40	Nguyễn Hải Trâm	30/10/2010	10D1	P18	10000431	
41	Phùng Bảo Trúc	11/09/2010	10D1	P18	10000434	
42	Phạm Hồng Thảo Vy	03/07/2010	10D1	P19	10000459	
43	Tổng Tường Vy	12/11/2010	10D1	P19	10000460	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Anh	09/05/2010	10D2	P1	10000008	
2	Đỗ Quỳnh Anh	08/11/2010	10D2	P1	10000015	
3	Nguyễn Mai Anh	28/03/2010	10D2	P1	10000025	
4	Vũ Thị Ngọc Ánh	16/09/2009	10D2	P3	10000058	
5	Lê Thanh Chiến	16/09/2010	10D2	P3	10000073	
6	Nguyễn Ngọc Diệp	27/07/2010	10D2	P4	10000080	
7	Hoàng Hương Giang	29/03/2010	10D2	P6	10000133	
8	Trần Thu Hà	27/10/2010	10D2	P6	10000142	
9	Lê Thúy Hằng	17/05/2010	10D2	P7	10000151	
10	Quách Thị Nguyệt Hằng	01/02/2010	10D2	P7	10000154	
11	Phạm Thị Hân	22/05/2010	10D2	P7	10000155	
12	Hà Thị Khánh Huyền	12/04/2010	10D2	P8	10000197	
13	Quách Thị Khánh Huyền	29/04/2010	10D2	P8	10000200	
14	Vũ Thị Thanh Huyền	12/08/2010	10D2	P9	10000204	
15	Nguyễn Thị Ngọc Lan	03/08/2010	10D2	P10	10000231	
16	Hoàng Tùng Lâm	04/12/2010	10D2	P10	10000235	
17	Bùi Nguyễn Mai Linh	21/11/2010	10D2	P10	10000242	
18	Giáp Thị Thuỳ Linh	05/09/2010	10D2	P10	10000246	
19	Hoàng Khánh Linh	06/03/2010	10D2	P10	10000248	
20	Nguyễn Diệu Linh	10/03/2010	10D2	P11	10000251	
21	Nguyễn Thị Khánh Linh	10/04/2010	10D2	P11	10000252	
22	Trần Duy Bảo Long	01/01/2009	10D2	P12	10000273	
23	Hoàng Khánh Ly	27/10/2010	10D2	P12	10000282	
24	Nguyễn Thị Mai	28/10/2010	10D2	P12	10000290	
25	Tổng Tuệ Minh	11/09/2010	10D2	P13	10000307	
26	Lương Thị Diễm My	25/01/2010	10D2	P13	10000311	
27	Nguyễn Trà My	07/12/2010	10D2	P13	10000312	
28	Nguyễn Anh Ngọc	13/11/2010	10D2	P14	10000331	
29	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	15/12/2010	10D2	P14	10000335	
30	Nguyễn Đặng Yến Nhi	04/05/2010	10D2	P15	10000348	
31	Tổng Quỳnh Như	08/10/2010	10D2	P15	10000352	
32	Trần Thị Tâm Như	01/01/2010	10D2	P15	10000353	
33	Trần Mai Phương	23/09/2010	10D2	P15	10000362	
34	Trần Thị Tâm	30/11/2010	10D2	P16	10000378	
35	Hà Thị Thu Thảo	22/11/2010	10D2	P16	10000389	
36	Nguyễn Thị Thảo	21/09/2010	10D2	P16	10000392	
37	Phạm Nguyễn Phương Thảo	23/09/2010	10D2	P17	10000394	
38	Bùi Nguyễn Huyền Trang	07/01/2010	10D2	P18	10000421	
39	Nguyễn Huyền Trang	13/12/2010	10D2	P18	10000426	
40	Nguyễn Lâm Nhật Khánh Vy	08/09/2010	10D2	P19	10000456	
41	Trần Hải Yến	16/05/2010	10D2	P19	10000464	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Phạm Đình An	17/02/2009	11A1	P1	11000004	
2	Trần Linh An	26/08/2009	11A1	P1	11000005	
3	Lê Hải Anh	18/03/2009	11A1	P1	11000018	
4	Lê Phương Anh	08/01/2009	11A1	P1	11000019	
5	Nguyễn Phương Anh	12/10/2009	11A1	P2	11000040	
6	Nguyễn Thị Minh Anh	24/04/2009	11A1	P2	11000043	
7	Phạm Thị Mai Anh	04/04/2009	11A1	P3	11000052	
8	Trần Diệp Anh	30/06/2009	11A1	P3	11000060	
9	Vũ Quốc Bình	16/09/2009	11A1	P4	11000080	
10	Phan Thị Hà Chang	22/06/2009	11A1	P4	11000082	
11	Nguyễn Việt Cường	24/09/2009	11A1	P5	11000101	
12	Nguyễn Tiến Dũng	05/01/2009	11A1	P5	11000115	
13	Nguyễn Tiến Dũng	25/02/2009	11A1	P5	11000116	
14	Bùi Đức Duy	11/02/2009	11A1	P5	11000119	
15	Nguyễn Quang Đại	24/03/2009	11A1	P6	11000137	
16	Nguyễn Tiến Đạt	14/05/2009	11A1	P7	11000147	
17	Nguyễn Minh Đức	20/08/2009	11A1	P7	11000159	
18	Trần Minh Đức	19/09/2009	11A1	P7	11000163	
19	Trần Thị Thu Hà	11/02/2009	11A1	P8	11000174	
20	Doãn Tuấn Hiệp	21/11/2009	11A1	P8	11000189	
21	Trần Duy Trung Hiếu	22/05/2009	11A1	P8	11000193	
22	Vũ Thái Hưng	26/10/2009	11A1	P10	11000227	
23	Nguyễn Đình Khải	01/06/2009	11A1	P10	11000230	
24	Nguyễn Thư Kỳ	01/12/2009	11A1	P10	11000241	
25	Nguyễn Thư Kiều	01/12/2009	11A1	P11	11000247	
26	Nguyễn Phạm Thư Kỳ	02/04/2009	11A1	P11	11000248	
27	Trần Hải Linh	01/09/2009	11A1	P12	11000274	
28	Vũ Tố Linh	13/12/2009	11A1	P12	11000280	
29	Lê Trần Nguyên Long	04/01/2009	11A1	P12	11000282	
30	Nguyễn Đoàn Ngọc Minh	07/12/2009	11A1	P13	11000304	
31	Nguyễn Thái Minh	04/07/2009	11A1	P13	11000307	
32	Đỗ Thành Nam	23/11/2009	11A1	P14	11000317	
33	Nguyễn Đình Vũ Nam	14/10/2009	11A1	P14	11000320	
34	Vũ Đức Nhân	29/08/2009	11A1	P15	11000345	
35	Nguyễn Hương Nhi	26/12/2009	11A1	P15	11000350	
36	Nguyễn Hà Phương	29/01/2009	11A1	P16	11000371	
37	Trần Thu Phương	25/05/2009	11A1	P16	11000375	
38	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	19/12/2009	11A1	P16	11000382	
39	Trần Quốc Thịnh	12/01/2009	11A1	P17	11000402	
40	Nguyễn Thị Anh Thư	05/09/2009	11A1	P17	11000410	
41	Lê Thị Trang	29/05/2009	11A1	P18	11000428	
42	Nguyễn Thị Hồng Trúc	22/06/2009	11A1	P19	11000438	
43	Nguyễn Huy Tùng	01/02/2009	11A1	P19	11000451	
44	Nguyễn Long Vĩ	23/06/2009	11A1	P20	11000459	
45	Nguyễn Hải Yến	15/02/2009	11A1	P20	11000481	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Đỗ Trần Quang Anh	10/09/2009	11A2	P1	11000014	
2	Hoàng Thị Hải Anh	05/09/2009	11A2	P1	11000016	
3	Lưu Văn Quốc Anh	02/09/2009	11A2	P1	11000023	
4	Mai Nhật Anh	26/06/2009	11A2	P1	11000024	
5	Tổng Việt Anh	24/12/2009	11A2	P3	11000059	
6	Trần Tuấn Anh	29/08/2009	11A2	P3	11000064	
7	Bùi Đăng Gia Bảo	23/06/2009	11A2	P3	11000073	
8	Phạm Thanh Bình	10/10/2009	11A2	P4	11000078	
9	Phạm Nguyễn Tùng Chi	03/06/2009	11A2	P4	11000091	
10	Nguyễn Ngọc Diệp	13/02/2009	11A2	P5	11000105	
11	Nguyễn Đức Doanh	18/06/2009	11A2	P5	11000106	
12	Trần Thị Kim Dung	12/10/2009	11A2	P5	11000112	
13	Hoàng Khánh Duy	01/11/2009	11A2	P5	11000120	
14	Bùi Tiến Đạt	07/03/2009	11A2	P6	11000138	
15	Bùi Xuân Hải Đăng	19/02/2009	11A2	P7	11000151	
16	Nguyễn Xuân Đức	12/09/2009	11A2	P7	11000161	
17	Bùi Công Hoàng Hải	20/05/2009	11A2	P8	11000175	
18	Ngô Minh Hải	20/09/2009	11A2	P8	11000176	
19	Nguyễn Hoàng Hải	10/04/2009	11A2	P8	11000179	
20	Đoàn Thị Minh Hiền	03/09/2009	11A2	P8	11000186	
21	Hà Thị Thu Hoài	11/07/2009	11A2	P9	11000199	
22	Trần Thiên Hoàng	20/04/2009	11A2	P9	11000204	
23	Nguyễn Duy Hùng	24/09/2009	11A2	P9	11000209	
24	Nguyễn Công Huy	10/08/2009	11A2	P9	11000212	
25	Trần Gia Huy	04/07/2009	11A2	P9	11000213	
26	Lê Quốc Khánh	14/08/2009	11A2	P10	11000232	
27	Nguyễn Đăng An Khánh	01/10/2009	11A2	P10	11000233	
28	Vũ Ngọc Kiệt	31/01/2009	11A2	P11	11000246	
29	Vũ Ngọc Mai Linh	24/10/2009	11A2	P12	11000278	
30	Nguyễn Bình Minh	24/11/2009	11A2	P13	11000303	
31	Phạm Thị Thu Minh	31/05/2009	11A2	P13	11000308	
32	Phạm Thảo Nguyên	19/09/2009	11A2	P15	11000339	
33	Vũ Thảo Nguyên	25/12/2009	11A2	P15	11000342	
34	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/01/2009	11A2	P15	11000351	
35	Vũ Hà Phú	22/09/2009	11A2	P16	11000365	
36	Nguyễn Hồng Phúc	06/10/2009	11A2	P16	11000368	
37	Nguyễn Đình Sơn	25/04/2009	11A2	P16	11000385	
38	Hoàng Công Thành	22/12/2009	11A2	P17	11000391	
39	Lê Viết Thiên	02/02/2009	11A2	P17	11000398	
40	Phạm Anh Thư	24/09/2009	11A2	P18	11000411	
41	Vũ Văn Tiến	07/11/2009	11A2	P18	11000421	
42	Vũ Đài Trang	13/05/2009	11A2	P18	11000433	
43	Nguyễn Duy Long Vũ	09/10/2009	11A2	P20	11000465	
44	Nguyễn Minh Vũ	01/07/2009	11A2	P20	11000466	
45	Nguyễn Phan Khánh Vy	15/06/2009	11A2	P20	11000470	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Hoàng Đại An	02/06/2009	11A3	P1	11000002	
2	Bùi Phương Anh	18/11/2009	11A3	P1	11000009	
3	Lưu Ngọc Hải Anh	07/08/2009	11A3	P1	11000021	
4	Ngô Hoàng Anh	20/12/2009	11A3	P2	11000026	
5	Nguyễn Lê Trâm Anh	12/10/2009	11A3	P2	11000036	
6	Nguyễn Thị Vân Anh	30/04/2009	11A3	P2	11000046	
7	Nguyễn Tuấn Anh	27/03/2009	11A3	P2	11000049	
8	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/11/2009	11A3	P3	11000055	
9	Quách Ngọc Quang Anh	19/12/2009	11A3	P3	11000056	
10	Tô Quỳnh Anh	07/06/2009	11A3	P3	11000058	
11	Vũ Trần Gia Bảo	21/07/2009	11A3	P4	11000076	
12	Đoàn Minh Châu	03/10/2009	11A3	P4	11000087	
13	Lê Bảo Châu	22/05/2009	11A3	P4	11000088	
14	Nguyễn Trần Phương Dung	01/05/2009	11A3	P5	11000109	
15	Đỗ Nguyễn Tiến Dũng	02/01/2009	11A3	P5	11000114	
16	Lưu Thị Thuỳ Dương	18/09/2009	11A3	P6	11000130	
17	Đào Minh Đức	25/03/2009	11A3	P7	11000155	
18	Nguyễn Đỗ Minh Đức	12/07/2009	11A3	P7	11000157	
19	Hoàng Hương Giang	01/01/2009	11A3	P7	11000165	
20	Bùi Thị Ngọc Hà	22/12/2009	11A3	P7	11000170	
21	Nguyễn Việt Hà	01/01/2009	11A3	P8	11000173	
22	Hoàng Kim Hồng	10/01/2009	11A3	P9	11000206	
23	Phạm Ngọc Khánh	08/11/2009	11A3	P10	11000235	
24	Nguyễn Đăng Khoa	06/07/2009	11A3	P10	11000237	
25	Hoàng Mai Lan	31/05/2009	11A3	P11	11000249	
26	Trần Hải Long	20/01/2009	11A3	P12	11000285	
27	Đình Quang Minh	24/12/2009	11A3	P13	11000302	
28	Nguyễn Thị Trà My	09/12/2009	11A3	P14	11000316	
29	Lê Hoài Nam	01/02/2009	11A3	P14	11000318	
30	Nguyễn Đăng Nhất	19/08/2009	11A3	P15	11000346	
31	Phạm Yên Nhi	07/06/2009	11A3	P15	11000353	
32	Phùng Thị Yên Nhi	24/01/2009	11A3	P15	11000354	
33	Bùi Gia Như	06/05/2009	11A3	P15	11000358	
34	Nguyễn Ngọc Oanh	24/10/2009	11A3	P15	11000359	
35	Nguyễn Công Phong	22/04/2009	11A3	P16	11000363	
36	Nguyễn Đăng Phúc	29/12/2009	11A3	P16	11000367	
37	Vũ Duy Quang	06/07/2009	11A3	P16	11000378	
38	Tạ Minh Quân	31/07/2009	11A3	P16	11000379	
39	Vũ Lê Công Tài	30/10/2009	11A3	P17	11000387	
40	Nguyễn Thị Thanh Thương	28/01/2009	11A3	P18	11000414	
41	Nguyễn Văn Tiến	27/06/2009	11A3	P18	11000419	
42	Nguyễn Xuân Toàn	27/06/2009	11A3	P18	11000423	
43	Hoàng Thị Thùy Trang	05/01/2009	11A3	P18	11000426	
44	Nguyễn Quốc Triệu	11/03/2009	11A3	P19	11000436	
45	Trần Đức Trung	18/01/2009	11A3	P19	11000441	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Đình Việt Anh	06/03/2009	11A4	P1	11000013	
2	Lê Đức Anh	12/07/2009	11A4	P1	11000017	
3	Nguyễn Kiều Anh	06/02/2009	11A4	P2	11000035	
4	Trần Ngọc Anh	12/01/2009	11A4	P3	11000063	
5	Hoàng Gia Bảo	11/06/2009	11A4	P4	11000075	
6	Mai Ngọc Châm	30/03/2009	11A4	P4	11000084	
7	Nguyễn Thị Bảo Châm	03/05/2009	11A4	P4	11000085	
8	Bùi Thị Minh Châu	21/07/2009	11A4	P4	11000086	
9	Mai Hà Chi	30/03/2009	11A4	P4	11000089	
10	Nguyễn Thanh Chi	29/07/2009	11A4	P4	11000090	
11	Nguyễn Thị Ngọc Chinh	10/02/2009	11A4	P4	11000093	
12	Nguyễn Thành Công	30/07/2009	11A4	P4	11000095	
13	Trần Nguyễn Phương Dung	11/08/2009	11A4	P5	11000111	
14	Trần Thùy Dung	19/01/2009	11A4	P5	11000113	
15	Bùi Hạnh Duyên	12/11/2009	11A4	P6	11000124	
16	Nguyễn Công Đại	23/11/2009	11A4	P6	11000136	
17	Hoàng Tiến Đạt	28/11/2009	11A4	P6	11000140	
18	Uông Tiến Đạt	25/12/2009	11A4	P7	11000150	
19	Nguyễn Minh Đức	09/05/2009	11A4	P7	11000158	
20	Đỗ Đức Hà	10/11/2009	11A4	P8	11000171	
21	Hoàng Hiệp	23/11/2009	11A4	P8	11000190	
22	Doãn Huy Hoàng	10/09/2009	11A4	P9	11000201	
23	Đoàn Đức Huy	25/11/2008	11A4	P9	11000211	
24	Nguyễn Thị Thu Huyền	18/07/2009	11A4	P9	11000217	
25	Bùi Trịnh Phương Linh	25/11/2009	11A4	P11	11000258	
26	Đào Thị Hà Linh	14/01/2009	11A4	P11	11000261	
27	Nguyễn Diệu Linh	08/04/2009	11A4	P11	11000266	
28	Nguyễn Hương Linh	20/09/2009	11A4	P12	11000267	
29	Nguyễn Nhã Linh	30/01/2009	11A4	P12	11000269	
30	Nguyễn Ngọc Thành Luân	22/12/2009	11A4	P12	11000287	
31	Lê Thị Lý	29/01/2009	11A4	P12	11000290	
32	Phạm Quỳnh Mai	26/06/2009	11A4	P13	11000295	
33	Trần Trung Nghĩa	09/08/2009	11A4	P14	11000327	
34	Nguyễn Bùi Thảo Ngọc	22/11/2009	11A4	P14	11000332	
35	Vũ Dạ Thảo Nguyên	22/09/2009	11A4	P15	11000341	
36	Phạm Long Nhật	09/10/2009	11A4	P15	11000347	
37	Hoàng Hồng Nhung	16/01/2009	11A4	P15	11000356	
38	Bùi Hồng Phúc	19/08/2009	11A4	P16	11000366	
39	Quách Thị Quỳnh	31/05/2009	11A4	P16	11000383	
40	Nguyễn Thanh Thảo	22/08/2009	11A4	P17	11000393	
41	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/05/2009	11A4	P17	11000394	
42	Vũ Thị Thảo	19/01/2009	11A4	P17	11000395	
43	Đào Ngọc Thịnh	24/02/2009	11A4	P17	11000401	
44	Phạm Mạnh Toàn	10/04/2009	11A4	P18	11000424	
45	Nguyễn Minh Tuấn	20/11/2009	11A4	P19	11000446	
46	Trần Phương Vy	18/01/2009	11A4	P20	11000473	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Đăng An	05/05/2009	11A5	P1	11000001	
2	Mai Tú Anh	07/03/2009	11A5	P1	11000025	
3	Nguyễn Thị Vân Anh	31/05/2009	11A5	P2	11000047	
4	Nguyễn Vân Anh	01/02/2009	11A5	P2	11000050	
5	Nguyễn Việt Anh	22/10/2009	11A5	P3	11000051	
6	Trịnh Xuân Bình	03/03/2009	11A5	P4	11000079	
7	Dương Đình Chính	02/02/2009	11A5	P4	11000094	
8	Đỗ Đại Dương	27/02/2009	11A5	P6	11000127	
9	Nguyễn Đăng Đức Đạt	13/06/2009	11A5	P6	11000143	
10	Bùi Xuân Đình	30/08/2009	11A5	P7	11000152	
11	Bùi Đăng Đoàn	20/10/2009	11A5	P7	11000153	
12	Nguyễn Việt Hoàng	12/03/2009	11A5	P9	11000203	
13	Quách Thị Kim Hồng	16/08/2009	11A5	P9	11000207	
14	Nguyễn Đình Minh Hưng	04/11/2009	11A5	P10	11000221	
15	Nguyễn Thái Hưng	28/09/2009	11A5	P10	11000222	
16	Nguyễn Diệu Hương	26/06/2009	11A5	P10	11000228	
17	Vương Đình Hưởng	21/07/2009	11A5	P10	11000229	
18	Hà Ngọc Khánh	12/01/2009	11A5	P10	11000231	
19	Nguyễn Thị Mai Lan	21/08/2009	11A5	P11	11000251	
20	Bùi Khánh Linh	31/05/2009	11A5	P11	11000257	
21	Lê Duy Linh	04/10/2009	11A5	P11	11000263	
22	Nguyễn Ngọc Phương Linh	28/02/2009	11A5	P12	11000268	
23	Phí Ngọc Bảo Long	12/11/2009	11A5	P12	11000284	
24	Bùi Khánh Ly	02/09/2009	11A5	P12	11000288	
25	Đoàn Thanh Mai	24/01/2009	11A5	P13	11000292	
26	Bùi Duy Mạnh	23/09/2009	11A5	P13	11000297	
27	Nguyễn Đỗ Quang Minh	06/04/2009	11A5	P13	11000305	
28	Nguyễn Hải Minh	28/01/2009	11A5	P13	11000306	
29	Nguyễn Thị Trà My	29/10/2009	11A5	P14	11000315	
30	Nguyễn Bảo Nam	11/10/2009	11A5	P14	11000319	
31	Hoàng Thanh Ngoan	02/11/2009	11A5	P14	11000328	
32	Đoàn Lê Anh Nguyên	29/11/2009	11A5	P14	11000337	
33	Huỳnh Văn Nhân	31/03/2009	11A5	P15	11000344	
34	Nguyễn Yến Nhi	04/07/2009	11A5	P15	11000352	
35	Trần Hưng Phát	02/09/2009	11A5	P15	11000361	
36	Trần Lâm Phương	08/02/2009	11A5	P16	11000376	
37	Trần Mạnh Quân	22/02/2009	11A5	P16	11000380	
38	Hoàng Thị Thanh Tâm	05/04/2009	11A5	P17	11000388	
39	Vũ Trần Thượng	14/10/2009	11A5	P18	11000416	
40	Hoàng Thu Trang	11/01/2009	11A5	P18	11000427	
41	Chu Thành Trung	27/07/2009	11A5	P19	11000440	
42	Lê Văn Ước	27/04/2009	11A5	P19	11000455	
43	Nguyễn Quốc Việt	10/09/2009	11A5	P20	11000460	
44	Hoàng Quang Vinh	11/07/2009	11A5	P20	11000462	
45	Kiều Công Quang Vinh	12/01/2009	11A5	P20	11000463	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn An	26/05/2009	11A6	P1	11000003	
2	Doãn Trần Kim Anh	20/10/2009	11A6	P1	11000011	
3	Đặng Tiến Anh	15/06/2009	11A6	P1	11000012	
4	Hoàng Đức Anh	28/01/2009	11A6	P1	11000015	
5	Lưu Thị Hoàng Anh	19/08/2009	11A6	P1	11000022	
6	Nguyễn Thị Phương Anh	08/09/2009	11A6	P2	11000045	
7	Nguyễn Thúy Hà Anh	26/12/2009	11A6	P2	11000048	
8	Quách Việt Anh	18/04/2009	11A6	P3	11000057	
9	Nguyễn Mạnh Bách	13/03/2009	11A6	P3	11000072	
10	Lê Ngọc Châm	05/11/2009	11A6	P4	11000083	
11	Bùi Đăng Khánh Duy	18/11/2009	11A6	P5	11000118	
12	Trần Đức Duy	23/09/2009	11A6	P6	11000123	
13	Vương Thị Mỹ Duyên	11/10/2009	11A6	P6	11000125	
14	Lưu Anh Đạt	01/04/2009	11A6	P6	11000141	
15	Mai Tiến Đạt	02/02/2009	11A6	P6	11000142	
16	Nguyễn Tiến Đạt	02/01/2009	11A6	P6	11000146	
17	Nguyễn Xuân Giáp	01/04/2009	11A6	P7	11000167	
18	Đỗ Ngọc Hà	25/07/2009	11A6	P8	11000172	
19	Nguyễn Đức Hải	03/06/2009	11A6	P8	11000178	
20	Vũ Văn Hải	25/06/2009	11A6	P8	11000183	
21	Nguyễn Vũ Hiếu	25/03/2009	11A6	P8	11000192	
22	Trần Trung Hiếu	30/09/2009	11A6	P8	11000194	
23	Nguyễn Văn Hiệu	04/10/2009	11A6	P9	11000196	
24	Vũ Dương Huy	06/10/2009	11A6	P9	11000215	
25	Nguyễn Việt Hưng	12/01/2009	11A6	P10	11000224	
26	Vũ Thị Lành	03/04/2009	11A6	P11	11000252	
27	Đào Thị Ánh Linh	11/01/2009	11A6	P11	11000260	
28	Lưu Thị Thủy Linh	23/01/2009	11A6	P11	11000265	
29	Nguyễn Thị Ngọc Linh	01/05/2009	11A6	P12	11000271	
30	Đào Ngọc Mai	27/02/2009	11A6	P13	11000291	
31	Trần Duy Minh	24/04/2009	11A6	P13	11000311	
32	Ngô Bảo Ngọc	21/07/2009	11A6	P14	11000331	
33	Giáp Trung Nhân	05/03/2009	11A6	P15	11000343	
34	Vũ Hòa Phát	07/04/2009	11A6	P15	11000362	
35	Nguyễn Thế Vương Phong	07/01/2009	11A6	P16	11000364	
36	Trần Hữu Thăng	02/02/2009	11A6	P17	11000396	
37	Doãn Đức Thiện	19/10/2009	11A6	P17	11000399	
38	Trần Thị Biên Thùy	11/04/2009	11A6	P17	11000405	
39	Lê Ngọc Tiến	27/01/2009	11A6	P18	11000418	
40	Nguyễn Đoan Trang	07/03/2009	11A6	P18	11000429	
41	Nguyễn Huyền Trang	04/12/2009	11A6	P18	11000430	
42	Vũ Thị Trang	24/09/2009	11A6	P18	11000434	
43	Vương Thủy Trang	24/10/2009	11A6	P19	11000435	
44	Nguyễn Đình Tùng	30/08/2009	11A6	P19	11000450	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh	09/03/2009	11A7	P2	11000029	
2	Nguyễn Hải Anh	27/02/2009	11A7	P2	11000031	
3	Trần Hải Anh	22/10/2009	11A7	P3	11000062	
4	Trần Việt Anh	04/09/2009	11A7	P3	11000065	
5	Nguyễn Hà Nguyệt Ánh	06/03/2009	11A7	P3	11000066	
6	Dương Duy Bảo	27/05/2009	11A7	P3	11000074	
7	Bùi Quốc Bình	14/04/2009	11A7	P4	11000077	
8	Phí Ngọc Cương	31/08/2009	11A7	P4	11000096	
9	Nguyễn Văn Cường	13/07/2009	11A7	P5	11000100	
10	Quách Thùy Dung	28/04/2009	11A7	P5	11000110	
11	Hoàng Bình Dương	17/05/2009	11A7	P6	11000128	
12	Mai Thị Thùy Dương	10/10/2009	11A7	P6	11000131	
13	Phạm Tùng Dương	11/06/2009	11A7	P6	11000134	
14	Nguyễn Minh Đạt	23/11/2009	11A7	P6	11000144	
15	Nguyễn Thành Đạt	26/05/2009	11A7	P6	11000145	
16	Nguyễn Tiến Đạt	21/09/2009	11A7	P7	11000149	
17	Hà Phi Hiếu	06/06/2009	11A7	P8	11000191	
18	Đỗ Trần Mai Hoa	16/10/2009	11A7	P9	11000197	
19	Đào Việt Huy	06/05/2009	11A7	P9	11000210	
20	Trần Phương Huyền	09/03/2009	11A7	P10	11000219	
21	Tạ Trần Tuấn Hưng	16/11/2009	11A7	P10	11000226	
22	Nguyễn Phạm Ngọc Khánh	26/07/2009	11A7	P10	11000234	
23	Nguyễn Ngọc Khoa	18/02/2009	11A7	P10	11000238	
24	Nguyễn Tùng Lâm	24/11/2009	11A7	P11	11000254	
25	Quách Văn Lâm	22/06/2009	11A7	P11	11000255	
26	Nguyễn Thị Diệu Linh	26/12/2009	11A7	P12	11000270	
27	Phạm Bảo Nam	14/04/2009	11A7	P14	11000321	
28	Nguyễn Thị Nga	03/02/2009	11A7	P14	11000322	
29	Nguyễn Kiều Ngoan	17/10/2009	11A7	P14	11000329	
30	Trịnh Thị Bích Ngọc	10/04/2009	11A7	P14	11000336	
31	Bùi Hải Nhi	05/07/2009	11A7	P15	11000348	
32	Uông Gia Nhi	07/09/2009	11A7	P15	11000355	
33	Trần Vũ Hoàng Phúc	13/12/2009	11A7	P16	11000369	
34	Nguyễn Minh Phương	29/07/2009	11A7	P16	11000372	
35	Nguyễn Thị Thu Phương	27/06/2009	11A7	P16	11000374	
36	Trịnh Anh Quang	18/02/2009	11A7	P16	11000377	
37	Đông Đức Thiện	16/04/2009	11A7	P17	11000400	
38	Lê Anh Thư	16/12/2009	11A7	P17	11000409	
39	Phạm Minh Tiến	19/05/2009	11A7	P18	11000420	
40	Doãn Thị Trà	15/11/2009	11A7	P18	11000425	
41	Nguyễn Phương Trang	15/09/2009	11A7	P18	11000431	
42	Nguyễn Tuấn Tú	15/05/2009	11A7	P19	11000444	
43	Trần Hoàng Thanh Tùng	08/09/2009	11A7	P19	11000452	
44	Tổng Yên Vy	04/08/2009	11A7	P20	11000472	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Đăng Đức Anh	14/10/2009	11A8	P2	11000028	
2	Nguyễn Phan Anh	07/02/2009	11A8	P2	11000037	
3	Đỗ Huy Cẩm	29/01/2009	11A8	P4	11000081	
4	Đặng Nhật Cường	30/12/2009	11A8	P4	11000098	
5	Trần Đức Cường	01/01/2009	11A8	P5	11000102	
6	Vũ Công Dũng	06/03/2009	11A8	P5	11000117	
7	Trần Đức Duy	09/04/2009	11A8	P5	11000122	
8	Mai Thùy Dương	24/11/2009	11A8	P6	11000132	
9	Nguyễn Ánh Dương	07/09/2009	11A8	P6	11000133	
10	Nguyễn Trần Anh Đức	18/06/2009	11A8	P7	11000160	
11	Phạm Trần Minh Đức	14/11/2009	11A8	P7	11000162	
12	Nguyễn Duy Giới	30/07/2009	11A8	P7	11000169	
13	Nguyễn Thị Thu Hải	21/02/2009	11A8	P8	11000180	
14	Trần Nam Hải	07/08/2009	11A8	P8	11000182	
15	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/02/2009	11A8	P8	11000184	
16	Vũ Công Hiếu	11/10/2009	11A8	P9	11000195	
17	Phạm Thị Thu Hoài	28/09/2009	11A8	P9	11000200	
18	Nguyễn Huy Hoàng	09/05/2009	11A8	P9	11000202	
19	Nguyễn Tuấn Hưng	28/08/2009	11A8	P10	11000223	
20	Phạm Anh Khôi	10/08/2009	11A8	P10	11000239	
21	Lê Thị Khuyên	15/01/2009	11A8	P10	11000240	
22	Hà Chí Kiên	21/02/2009	11A8	P10	11000242	
23	Đặng Tuấn Kiệt	29/01/2009	11A8	P11	11000244	
24	Phạm Anh Kiệt	17/11/2009	11A8	P11	11000245	
25	Đỗ Trọng Tường Lâm	10/10/2009	11A8	P11	11000253	
26	Trần Ngọc Lâm	24/06/2009	11A8	P11	11000256	
27	Đỗ Thành Long	30/08/2009	11A8	P12	11000281	
28	Nguyễn Thị Tuyết Mai	25/02/2009	11A8	P13	11000294	
29	Nguyễn Việt Mạnh	21/12/2009	11A8	P13	11000299	
30	Phạm Tuấn Minh	09/12/2009	11A8	P13	11000309	
31	Doãn Trọng Quý	04/09/2009	11A8	P16	11000381	
32	Nguyễn Đăng San	22/02/2009	11A8	P16	11000384	
33	Trần Quang Thành Sơn	11/08/2009	11A8	P16	11000386	
34	Nguyễn Đăng Thắng	29/07/2009	11A8	P17	11000397	
35	Nguyễn Thị Hương Thơm	03/02/2009	11A8	P17	11000403	
36	Ngô Quang Trụ	08/06/2008	11A8	P19	11000437	
37	Nguyễn Ngọc Tuấn	18/05/2009	11A8	P19	11000445	
38	Nguyễn Đình Tùng	04/01/2009	11A8	P19	11000449	
39	Đỗ Thị Ngọc Vân	23/03/2009	11A8	P19	11000456	
40	Trần Thị Thanh Vân	25/08/2009	11A8	P19	11000457	
41	Đào Thị Hồng Vĩ	22/08/2009	11A8	P19	11000458	
42	Bùi Đăng Quang Vinh	21/11/2009	11A8	P20	11000461	
43	Mai Hoàng Yên	03/02/2009	11A8	P20	11000480	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Anh	04/11/2009	11D1	P1	11000007	
2	Bùi Thị Hải Anh	23/09/2009	11D1	P1	11000010	
3	Nguyễn Hiền Anh	21/02/2009	11D1	P2	11000033	
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/10/2009	11D1	P2	11000044	
5	Vũ Thị Hồng Ánh	15/08/2009	11D1	P3	11000070	
6	Vũ Thị Ngọc Ánh	02/01/2009	11D1	P3	11000071	
7	Phạm Xuyên Chi	12/04/2009	11D1	P4	11000092	
8	Nguyễn Thành Doanh	17/07/2009	11D1	P5	11000107	
9	Bùi Linh Dương	06/04/2009	11D1	P6	11000126	
10	Vũ Thị Thủy Dương	24/04/2009	11D1	P6	11000135	
11	Bùi Tiên Đạt	26/12/2009	11D1	P6	11000139	
12	Hoàng Hương Giang	01/01/2009	11D1	P7	11000164	
13	Phạm Văn Giáp	18/02/2009	11D1	P7	11000168	
14	Phan Thị Kim Huệ	09/09/2009	11D1	P9	11000208	
15	Phạm Thị Mỹ Huyền	09/04/2009	11D1	P9	11000218	
16	Lê Trúc Lan	13/03/2009	11D1	P11	11000250	
17	Cao Trúc Linh	02/06/2009	11D1	P11	11000259	
18	Lê Trúc Linh	13/03/2009	11D1	P11	11000264	
19	Trần Thị Diệu Linh	06/06/2009	11D1	P12	11000276	
20	Trần Thị Khánh Linh	19/09/2009	11D1	P12	11000277	
21	Vũ Thủy Linh	23/06/2009	11D1	P12	11000279	
22	Mai Thảo Ly	08/09/2009	11D1	P12	11000289	
23	Nguyễn Thị Phương Mai	13/01/2009	11D1	P13	11000293	
24	Trần Ngọc Mai	17/03/2009	11D1	P13	11000296	
25	Bùi Tuấn Minh	08/02/2009	11D1	P13	11000301	
26	Phạm Văn Minh	14/11/2008	11D1	P13	11000310	
27	Lê Thị Thanh Mơ	27/04/2009	11D1	P13	11000312	
28	Phạm Thị Kim Ngân	07/04/2009	11D1	P14	11000326	
29	Cao Phạm Bảo Ngọc	23/07/2009	11D1	P14	11000330	
30	Phạm Thị Ngọc	01/12/2009	11D1	P14	11000334	
31	Nguyễn Thảo Nguyên	14/10/2009	11D1	P14	11000338	
32	Trần Thảo Nguyên	01/08/2009	11D1	P15	11000340	
33	Lương Thảo Nhi	15/04/2009	11D1	P15	11000349	
34	Vũ Hà Nhung	21/09/2009	11D1	P15	11000357	
35	Hoàng Thương Thảo	25/11/2009	11D1	P17	11000392	
36	Phan Quỳnh Thư	24/09/2009	11D1	P18	11000412	
37	Lê Công Tĩnh	17/06/2009	11D1	P18	11000422	
38	Nguyễn Phương Uyên	20/10/2009	11D1	P19	11000454	
39	Nguyễn Hà Vy	18/04/2009	11D1	P20	11000469	
40	Nguyễn Thị Tường Vy	24/10/2009	11D1	P20	11000471	
41	Vũ Thị Hải Yến	20/10/2009	11D1	P20	11000482	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Phương Anh	20/02/2009	11D2	P1	11000008	
2	Nguyễn Diệu Anh	29/03/2009	11D2	P2	11000027	
3	Nguyễn Hà Anh	05/09/2009	11D2	P2	11000030	
4	Nguyễn Hải Anh	29/07/2009	11D2	P2	11000032	
5	Nguyễn Khắc Tuấn Anh	05/07/2009	11D2	P2	11000034	
6	Nguyễn Phương Anh	23/03/2009	11D2	P2	11000038	
7	Nguyễn Phương Anh	17/04/2009	11D2	P2	11000039	
8	Nguyễn Thị Lan Anh	06/11/2009	11D2	P2	11000041	
9	Phạm Thị Quỳnh Anh	26/01/2009	11D2	P3	11000053	
10	Phạm Thị Quỳnh Anh	28/01/2009	11D2	P3	11000054	
11	Trần Hà Anh	19/07/2009	11D2	P3	11000061	
12	Trần Nguyên Cương	30/01/2009	11D2	P4	11000097	
13	Hoàng Hồng Diệp	03/12/2009	11D2	P5	11000104	
14	Nguyễn Duy Hải	29/08/2009	11D2	P8	11000177	
15	Nguyễn Vũ Hải	15/03/2009	11D2	P8	11000181	
16	Phạm Đức Hân	27/11/2009	11D2	P8	11000185	
17	Vũ Thị Thu Hiền	26/10/2009	11D2	P8	11000188	
18	Phạm Thị Ngọc Hoa	11/12/2009	11D2	P9	11000198	
19	Quách Văn Hoàng	13/07/2009	11D2	P9	11000205	
20	Trần Hữu Huy	15/09/2009	11D2	P9	11000214	
21	Doãn Thanh Huyền	01/02/2009	11D2	P9	11000216	
22	Quách Thành Hưng	05/01/2009	11D2	P10	11000225	
23	Trần Ngọc Khánh	01/01/2009	11D2	P10	11000236	
24	Nguyễn Thùy Linh	01/11/2009	11D2	P12	11000272	
25	Nguyễn Hoàng Long	31/08/2009	11D2	P12	11000283	
26	Nguyễn Thu Ngân	05/10/2009	11D2	P14	11000325	
27	Phan Khánh Ngọc	08/04/2009	11D2	P14	11000335	
28	Nguyễn Thị Mai Phương	12/09/2009	11D2	P16	11000373	
29	Vũ Quốc Thái	14/08/2009	11D2	P17	11000389	
30	Lương Thị Kiều Thanh	20/05/2009	11D2	P17	11000390	
31	Nguyễn Thị Thu Thủy	25/03/2009	11D2	P17	11000407	
32	Phí Thị Anh Thư	08/11/2009	11D2	P18	11000413	
33	Hoàng Toàn Tiến	17/05/2009	11D2	P18	11000417	
34	Trần Thị Mai Trang	30/11/2009	11D2	P18	11000432	
35	Phạm Thị Trúc	05/03/2009	11D2	P19	11000439	
36	Nguyễn Bá Trường	05/10/2009	11D2	P19	11000442	
37	Lê Hà Vy	10/10/2009	11D2	P20	11000468	
38	Trương Đình Tuyết Vy	12/02/2009	11D2	P20	11000474	
39	Phan Thị Thanh Xuân	17/07/2009	11D2	P20	11000476	
40	Vũ Thị Thanh Xuân	14/02/2009	11D2	P20	11000477	
41	Doãn Trần Hải Yến	09/03/2009	11D2	P20	11000478	
42	Lê Thị Hải Yến	26/10/2009	11D2	P20	11000479	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

TTK	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Bùi Hải Anh	08/02/2009	11D3	P1	11000006	
2	Lưu Hải Anh	21/03/2009	11D3	P1	11000020	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	20/11/2009	11D3	P2	11000042	
4	Nguyễn Thị Ánh	01/01/2009	11D3	P3	11000067	
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/05/2009	11D3	P3	11000068	
6	Trần Thị Ngọc Ánh	31/08/2009	11D3	P3	11000069	
7	Lưu Mạnh Cường	10/08/2009	11D3	P5	11000099	
8	Quách Xuân Diễm	07/11/2009	11D3	P5	11000103	
9	Trần Hoàng Doanh	27/11/2009	11D3	P5	11000108	
10	Phạm Đình Đức Duy	26/04/2009	11D3	P5	11000121	
11	Lưu Đình Dương	09/02/2009	11D3	P6	11000129	
12	Nguyễn Tiến Đạt	04/06/2009	11D3	P7	11000148	
13	Phạm Thành Đô	14/07/2009	11D3	P7	11000154	
14	Đào Tiến Đức	26/06/2009	11D3	P7	11000156	
15	Nguyễn Hương Giang	13/03/2009	11D3	P7	11000166	
16	Tổng Thanh Hiền	01/10/2009	11D3	P8	11000187	
17	Vương Thu Huyền	29/01/2009	11D3	P10	11000220	
18	Nguyễn Trung Kiên	10/07/2009	11D3	P11	11000243	
19	Hoàng Thị Thuỳ Linh	25/11/2009	11D3	P11	11000262	
20	Phạm Khánh Linh	07/12/2009	11D3	P12	11000273	
21	Trần Phương Linh	10/03/2009	11D3	P12	11000275	
22	Hà Văn Lộc	06/04/2009	11D3	P12	11000286	
23	Bùi Đức Mạnh	29/06/2009	11D3	P13	11000298	
24	Bùi Bảo Minh	23/12/2008	11D3	P13	11000300	
25	Bùi Thị Thảo My	23/08/2009	11D3	P13	11000313	
26	Hà Thị Trà My	15/03/2009	11D3	P13	11000314	
27	Phạm Thanh Nga	06/02/2009	11D3	P14	11000323	
28	Phạm Thị Nga	15/06/2009	11D3	P14	11000324	
29	Phạm Bảo Ngọc	18/06/2009	11D3	P14	11000333	
30	Hoàng Tuấn Phát	22/06/2009	11D3	P15	11000360	
31	Lê Thị Mai Phương	18/10/2009	11D3	P16	11000370	
32	Trần Phương Thùy	08/02/2009	11D3	P17	11000404	
33	Nghiêm Thị Thu Thủy	04/12/2009	11D3	P17	11000406	
34	Trần Thị Thủy	07/09/2009	11D3	P17	11000408	
35	Trần Thị Hồng Thương	14/12/2009	11D3	P18	11000415	
36	Phạm Thanh Trường	28/03/2009	11D3	P19	11000443	
37	Phạm Minh Tuấn	06/11/2009	11D3	P19	11000447	
38	Nguyễn Chí Tùng	26/03/2009	11D3	P19	11000448	
39	Nguyễn Ngọc Tường	26/03/2009	11D3	P19	11000453	
40	Lê Tấn Vinh	25/10/2009	11D3	P20	11000464	
41	Phạm Long Vũ	05/04/2009	11D3	P20	11000467	
42	Lê Quang Xuân	31/03/2009	11D3	P20	11000475	